

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 09/05/2018

ASEANSC RESEARCH



TIẾP TỤC "BULL TRAP", VN-INDEX GIẢM HƠN 3 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

NT2: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

NT2 - CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 – Đã quyết định thông qua việc trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, ngày đăng ký cuối cùng là 18/5/2018, thanh toán bắt đầu từ 30/5/2018.

SMA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

SMA - CTCP Thiết bị phụ tùng Sài Gòn - Ngày 28/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 29/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/6/2018.

CSV: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 24%

TAC - CTCP Dầu thực vật Tường An - Ngày 16/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 17/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 24%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/6/2018.

SGC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

SGC - CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang - Ngày 17/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 18/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/5/2018.

Trong phiên giao dịch thứ 4 (09/05), kịch bản "bull trap" lặp lại khi nhóm cổ phiếu chủ chốt Bluechips (VNM, VIC, MSN, PLX, SAB,...) và ngân hàng (BID, VCB, CTG, MBB,...) tiếp tục bị bán mạnh về cuối phiên. Trong khi đó, GAS và VJC tăng mạnh, kìm hãm đáng kể đà giảm của chỉ số (+4 điểm). Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3,48 điểm (-0,33%), đóng cửa ở mức 1.056,97 điểm. Thanh khoản HOSE duy trì ở mức thấp, với khối lượng giao dịch đạt hơn 160 triệu cổ phiếu, trị giá 5.174 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ tiếp tục chuỗi bán ròng với hơn 247 tỷ đồng.

Như vậy, ngưỡng hỗ trợ gần của VN-Index là 1.060 đã bị phá vỡ. Do vậy, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ tiếp theo của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.020 - 1.040 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.020.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 09/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.568 đồng, tăng 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 9/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.568 đồng, tăng tiếp 2 đồng so với mức công bố sáng qua. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank và BIDV đang cùng mua bán USD ở mức 22.735-22.805 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 09/05: Giá vàng SJC ở mức 36,55 - 36,73 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h40 sáng nay (9/5), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,55 – 36,73 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm tiếp 20 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Chênh lệch giá mua – bán vẫn đang ở mức 180 nghìn đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.310,7 USD/oz, giảm 2,9 USD, tương đương 0,22% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn vàng thế giới 540 nghìn đồng/lượng, mở rộng 30 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 08/05: Chỉ số Dow Jones tăng 0.01%, lên 24,360.21 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones nhích 0.01% lên 24,360.21 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 mất 0.03% còn 2,671.92 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite tiến 0.02% lên 7,266.90 điểm.

Ngày 08/05: Dầu WTI giảm 2.4%, còn 69.06 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex mất 1.67 USD (tương đương gần 2.4%) còn 69.06 USD/thùng. Hợp đồng này đã chạm đáy 67.63 USD/thùng, sụt khoảng 4.3% từ mức đóng cửa phiên ngày thứ Hai. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn Luân Đôn lùi 1.32 USD (tương đương 1.7%) xuống 74.85 USD/thùng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

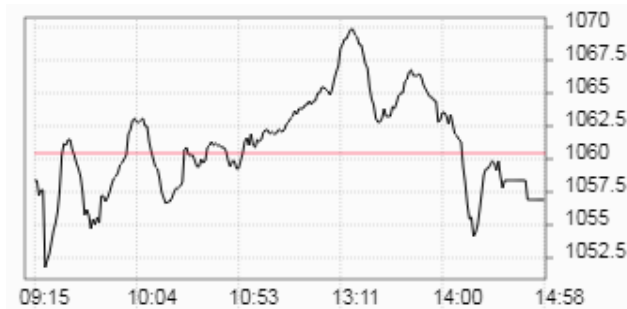
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 2.89	24,360.21
	S&P 500	↑ 1.69	7,266.90
	Nasdaq	↓ -0.71	2,671.92
	FTSE 100	↓ -1.39	7,565.75
CHÂU ÂU	DAX	↓ -35.93	12,912.21
	CAC 40	↓ -9.49	5,521.93
	Nikkei 225	↓ -96.15	22,412.54
	Hang Seng	↑ 408.55	30,402.81
CHÂU Á	Shanghai	↑ 24.85	3,161.50

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 09/05/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

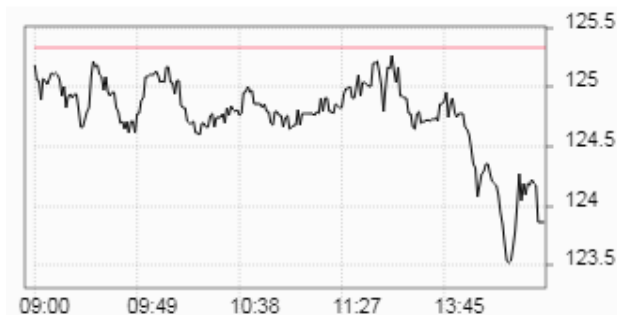
Thay đổi (điểm)	↓	-3,48/-0,33%
Giá trị (điểm)	↓	1,056.97
Khối lượng (cp)		161,331,147
Giá trị (tỷ đồng)		5,174.32
Số cp tăng giá	↑	125
Số cp giảm giá	↓	146
Số cp đứng giá	→	86

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TIX	33.8	33.8	33.8	33.8	400	↑ 7.0%
TCO	10.5	10.5	10.5	10.5	30	↑ 7.0%
MCP	31	33.2	33.2	29	19,100	↑ 6.9%
SMA	14.7	14.7	14.7	13.8	44,620	↑ 6.9%
BIC	27.7	31	31	27.1	15,780	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1,47/-1,17%
Giá trị (điểm)	↓	123.86
Khối lượng (cp)		43,595,201
Giá trị (tỷ đồng)		602.23
Số cp tăng giá	↑	99
Số cp giảm giá	↓	77
Số cp đứng giá	→	209

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ACM	0.8	0.9	0.9	0.8	297,400	↑ 12.5%
ARM	40.7	40.7	40.7	40.7	100	↑ 10.0%
DPC	16.5	16.5	16.5	16.5	1,000	↑ 10.0%
TV3	38.8	38.8	38.8	38.8	100	↑ 9.9%
STP	7.1	7.8	7.8	6.4	9,529	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	18,447,455	336,830
BÁN	24,154,515	2,901,727
MUA - BÁN	-5,707,060	-2,564,897

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 09/05, khối ngoại bán ròng hơn 247 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 57 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 18,4 triệu cổ phiếu (trị giá 1.124 tỷ đồng) và bán ra hơn 24,1 triệu cổ phiếu (trị giá 1.371 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá 3,8 tỷ đồng) và bán ra hơn 2,9 triệu cổ phiếu (trị giá 60,8 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 08/05/2018):

2,903,717.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 08/05/2018):

1,060.45 điểm

Cập nhật ngày 09/05/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.3%	2,637,707,954	123.9	122.9	-1.0	-0.8%	1,685,960	-0.97
VNM	9.3%	1,451,453,429	185.1	185	-0.1	-0.1%	555,260	-0.05
VCB	7.6%	3,597,768,575	61	59.5	-1.5	-2.5%	2,787,480	-1.97
GAS	6.8%	1,913,950,000	103	107.5	4.5	4.4%	820,800	3.15
SAB	5.2%	641,281,186	234.9	234	-0.9	-0.4%	74,870	-0.21
BID	4.2%	3,418,715,334	35.5	35	-0.5	-1.4%	1,843,140	-0.62
CTG	3.9%	3,723,404,556	30.4	30	-0.4	-1.3%	4,247,880	-0.55
MSN	3.9%	1,157,373,974	97	95	-2.0	-2.1%	931,950	-0.84
PLX	3.0%	1,293,878,081	68.2	67.7	-0.5	-0.7%	615,370	-0.24
VRE	3.0%	1,901,078,733	45.8	45.1	-0.7	-1.5%	801,110	-0.49
HPG	3.0%	1,517,079,000	57	57	0.0	0.0%	2,016,460	0.00
VJC	2.9%	451,343,284	186.9	194.2	7.3	3.9%	584,740	1.20
VPB	2.8%	1,497,403,415	54.5	53.1	-1.4	-2.6%	1,573,720	-0.77
BVH	2.3%	680,471,434	96.5	94	-2.5	-2.6%	237,490	-0.62
MBB	2.0%	1,815,505,363	31.5	31.2	-0.3	-1.0%	3,695,630	-0.20
HDB	1.5%	980,999,979	43.2	42.9	-0.3	-0.7%	525,060	-0.11
ROS	1.4%	472,999,999	83.8	85	1.2	1.4%	807,810	0.21
NVL	1.3%	652,638,750	56.7	56.6	-0.1	-0.2%	1,909,470	-0.02
MWG	1.2%	323,169,521	105.6	105.9	0.3	0.3%	262,950	0.03
FPT	1.1%	530,961,105	59	58.4	-0.6	-1.0%	1,004,740	-0.12

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash
Vùng mua: 1.020 - 1.040
30% stocks
Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.060 - 1.080

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



70% cash
Vùng mua: 120.0 - 122.0
30% stocks
Vùng chốt lời ngắn hạn: 124.0 - 126.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.020 - 1.040 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.020 - 1.040 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.020. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 980 - 1.000 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.060 - 1.080 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.080. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.100 - 1.120 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 120.0 - 122.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

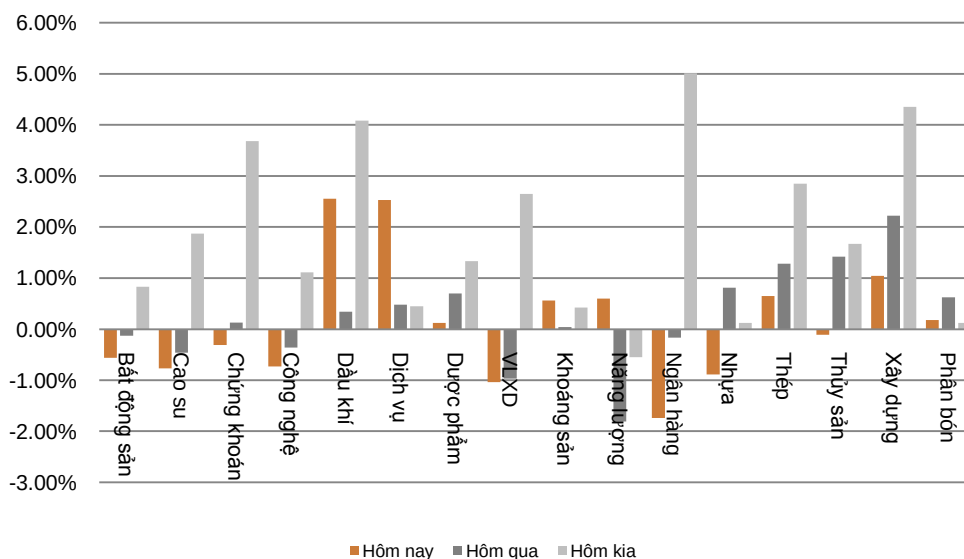
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 120.0 - 122.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 120.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 116.0 - 118.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 124.0 - 126.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 126.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 128.0 - 130.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	123.9	122.9	↓ -1.0	↓ -0.8%	1,685,960
	NVL	56.7	56.6	↓ -0.1	↓ -0.2%	1,909,470
	KDH	33.7	35.3	↑ 1.6	↑ 4.8%	297,290
Chứng khoán	SSI	35.8	35.8	→ 0.0	→ 0.0%	3,990,570
	VCI	100.1	103	↑ 2.9	↑ 2.9%	137,090
	HCM	72.5	71.8	↓ -0.7	↓ -1.0%	288,040
Dầu khí	GAS	103	107.5	↑ 4.5	↑ 4.4%	820,800
	PLX	68.2	67.7	↓ -0.5	↓ -0.7%	615,370
	PVS	18	18.7	↑ 0.7	↑ 3.9%	4,369,300
Ngân hàng	VCB	61	59.5	↓ -1.5	↓ -2.5%	2,787,480
	BID	35.5	35	↓ -0.5	↓ -1.4%	1,843,140
	CTG	30.4	30	↓ -0.4	↓ -1.3%	4,247,880
Thép	HPG	57	57	→ 0.0	→ 0.0%	2,016,460
	TVN	10	10	→ 0.0	→ 0.0%	4,000
	HSG	14.2	15.15	↑ 1.0	↑ 6.7%	3,990,970

Cập nhật ngày 09/05/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↓ -1.06%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↑ 1.60%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↑ 3.25%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↑ 2.08%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↑ 3.04%	GAS, PVC, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↑ 3.48%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↑ 3.11%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↑ 1.33%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 0.99%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -0.36%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↑ 4.51%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -1.41%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↑ 3.73%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 0.37%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↑ 10.88%	CTD, PXS, VCG, VNE	Trung lập
Phân bón	↑ 0.40%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập

Cập nhật ngày 09/05/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	71.0986 ↑	2.98% ↑	4.62% ↑	8.48% ↑	50.15%	09/05/2018
Brent	76.9528 ↑	2.98% ↑	4.90% ↑	8.33% ↑	53.24%	09/05/2018
Natural gas	2.7443 ↑	0.44% ↓	-0.40% ↑	3.28% ↓	-16.68%	09/05/2018
Gasoline	2.1593 ↑	2.38% ↑	3.88% ↑	5.86% ↑	40.33%	09/05/2018
Heating oil	2.2138 ↑	2.74% ↑	4.36% ↑	7.23% ↑	50.06%	09/05/2018
Ethanol	1.4734 ↓	-0.04% ↑	3.11% ↑	0.57% ↑	0.85%	09/05/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	907.7 ↓	-0.47% ↑	1.35% ↑	2.15% ↑	21.86%	09/05/2018
Gold	1,307.5 ↓	-0.55% ↑	0.17% ↓	-2.42% ↑	7.22%	09/05/2018
Silver	16.4 ↓	-0.13% ↑	0.56% ↓	-0.65% ↑	1.87%	09/05/2018
Platinum	907.7 ↓	-0.47% ↑	1.99% ↓	-1.76% ↓	-0.08%	09/05/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,610.0 ↓	-9.06% ↓	-4.12% ↑	11.67% ↑	40.83%	09/05/2018
Lumber	602.0 ↓	-0.66% ↑	1.72% ↑	12.69% ↑	63.41%	09/05/2018
Neodymium	422,500.0 →	0.00% ↓	-0.59% ↓	-4.52% ↑	15.75%	09/05/2018
Live Cattle	106.4 ↑	1.33% ↑	0.45% ↓	-5.11% ↓	-14.41%	09/05/2018
Wool	1,836.0 →	0.00% ↓	-0.54% ↑	3.61% ↑	18.53%	09/05/2018
Tea	2.8 →	0.00% ↓	-4.18% ↓	-12.14% ↓	-12.70%	09/05/2018
Soybeans	1,010.7 ↑	0.15% ↓	-2.16% ↓	-3.76% ↑	5.07%	09/05/2018
Wheat	513.8 ↓	-0.82% ↓	-2.33% ↑	4.37% ↑	21.11%	09/05/2018
Cotton	85.4 ↑	0.01% ↑	0.48% ↑	2.26% ↑	11.67%	09/05/2018
Rice	12.5 ↓	-0.32% ↓	-1.02% ↓	-2.57% ↑	24.65%	09/05/2018
Cheese	1.6 ↑	0.18% ↑	4.19% ↑	4.85% ↑	6.76%	09/05/2018
Palm Oil	2,359.0 ↓	-0.25% ↑	0.77% ↓	-3.16% ↓	-18.51%	09/05/2018
Milk	15.3 ↑	0.20% ↑	0.33% ↑	5.89% ↓	-1.74%	09/05/2018
Rubber	178.5 ↓	-0.28% ↓	-1.33% ↑	1.42% ↓	-31.77%	09/05/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	2.8 →	0.00% ↓	-4.18% ↓	-12.14% ↓	-12.70%	09/05/2018
Copper	3.0 ↑	0.13% ↑	0.04% ↓	-2.63% ↑	22.59%	09/05/2018
Steel	4,050.0 ↓	-1.34% ↓	-1.17% ↑	10.38% ↑	4.01%	09/05/2018
Cobalt	88,750.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.74% ↑	63.59%	09/05/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
09/05/2018	10/05/2018	28/05/2018	EIN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 300 đồng/CP	2.6	-0.4 (-13.33%)
09/05/2018	10/05/2018	06/06/2016	PSC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,350 đồng/CP	15.8	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	n/a	MNB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	37.2	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	06/06/2016	MNB	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	n/a	n/a
09/05/2018	10/05/2018	n/a	BTG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	18/05/2018	BTG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 400 đồng/CP	6	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	24/05/2018	UDJ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	8.2	-0.1 (-1.2%)
09/05/2018	10/05/2018	30/05/2018	HDM	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	27.8	0.2 (0.72%)
09/05/2018	10/05/2018	25/05/2018	VJC	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	188.4	5.4 (2.95%)
09/05/2018	10/05/2018	n/a	AGP	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 30%	n/a	n/a
09/05/2018	10/05/2018	18/05/2018	EVE	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
09/05/2018	10/05/2018	n/a	QNS	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	50.8	0.4 (0.79%)
n/a	n/a	09/05/2018	TV4	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,235,131 CP	n/a	n/a
09/05/2018	10/05/2018	25/05/2018	BWA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	16.5	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	22/05/2018	BWA	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 400 đồng/CP	16.5	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	25/05/2018	CLC	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	36	-0.8 (-2.17%)
n/a	n/a	09/05/2018	HAX	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 11,670,966 CP	13.8	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	18/05/2018	VND	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	28.3	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	25/05/2018	CLH	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	14.5	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	25/05/2018	HAM	UPCoM	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 200 đồng/CP	18	0 (0%)
09/05/2018	10/05/2018	05/06/2018	PVE	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	7	-0.3 (-4.11%)
09/05/2018	10/05/2018	29/06/2018	PVE	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	7	-0.3 (-4.11%)

Cập nhật ngày 09/05/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.